

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE
DNSE SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Số/No: 103/2026/BC-DNSE-TGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2026

Hanoi, July 22 2026

BÁO CÁO
Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp
PERIODIC REPORT ON CORPORATE BOND'S PRINCIPAL AND
INTEREST PAYMENTS

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
 - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To: - *The State Securities Commission of Vietnam;*
 - *Vietnam Exchange;*
 - *Hanoi Stock Exchange.*

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu/Report on bond principal and interest payments

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026/Reporting period from January 1, 2026 to June 30, 2026)



Đơn vị: Tỷ VND/Unit: VND Billion

TT No	Mã trái phiếu	Kỳ hạn Period	Ngày phát hành Issue date	Ngày đáo hạn Maturity	Số dư đầu kỳ Opening balance		Thanh toán trong kỳ Payment during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
					Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest
1	DSE125004	2 năm/ 2 years	15/01/2025	15/01/2027	300,00	0,00	0,00	12,85	300,00	0,00

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư/Report on bond ownership according to the type of investors

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026/Reporting period from January 1, 2026 to June 30, 2026)**

Đơn vị: Tỷ VND/Unit: VND Billion

Loại Nhà đầu tư Type of investors	Dư nợ đầu kỳ Opening balance		Thay đổi trong kỳ Payment during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
	Giá trị Value	Tỷ trọng (%) Percentage	Giá trị Value	Tỷ trọng (%) Percentage	Giá trị Value	Tỷ trọng (%) Percentage
I. Nhà đầu tư trong nước/Domestic investors	299,91	99,97	0,07	0,02	299,97	99,99
1. Nhà đầu tư có tổ chức/Institutional investors	249,34	83,11	7,46	2,49	256,81	85,60
a) Tổ chức tín dụng*/Credit institutions	-	-	-	-	-	-

b) Quỹ đầu tư /Investment funds	186,15	62,05	(13,00)	(4,33)	173,15	57,72
c) Công ty chứng khoán/Securities companies	1,76	0,59	(0,06)	(0,02)	1,70	0,57
d) Công ty Bảo hiểm/Insurance companies	10,00	3,33	-	-	10,00	3,33
đ) Các tổ chức khác/Other organisations	51,43	17,14	20,52	6,84	71,96	23,99
2. Nhà đầu tư cá nhân/Individual investors	50,56	16,85	(7,40)	(2,47)	43,17	14,39
II. Nhà đầu tư nước ngoài/Foreign investors	0,09	0,03	(0,07)	(0,02)	0,03	0,01
1. Nhà đầu tư có tổ chức/Institutional investors	0,02	0,01	0,010	0,00	0,03	0,01
a) Tổ chức tín dụng/Credit institutions	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư /Investment funds	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán/Securities companies	0,02	0,01	0,01	0,00	0,03	0,01
d) Công ty Bảo hiểm/Insurance companies	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác/Other organisations	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân/Individual investors	0,08	0,03	(0,08)	(0,03)	-	-
Tổng/Total	300	100	-	-	300	100

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân/Credit institutions include: commercial banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, people's credit funds.

**Danh sách đầu kỳ và cuối kỳ được cập nhật tương ứng theo ngày 05/01/2026 và 02/07/2026 - ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam./ The opening and closing balances were updated as of January 5, 2026, and July 2, 2026, respectively, which were the record dates for bondholders to receive interest payments at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- Lưu DN/For company record.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE
DNSE SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**

GIÁM ĐỐC VẬN HÀNH

CHIEF OPERATING OFFICER



NGUYỄN THỊ TUYẾN